

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 01 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế Đ**, sinh năm 1967.

ĐKTT: 237B/17 Khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Hoàng Thanh T**, sinh năm 1976.

ĐKTT: 23B8 Khu dân cư 91B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thế Đ và bà Nguyễn Hoàng Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thế Đ và bà Nguyễn Hoàng Thanh T thuận tình

ly hôn.

- *Con chung*: Có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Tuyết T1 (Nữ), sinh ngày 24/12/2000 đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Tuyết N1 (nữ), sinh ngày 07/7/2003 giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng/tháng (*Ba triệu đồng*).

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi quyết định này có hiệu lực cho đến khi cháu Tuyết N1 tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Ông bà thống nhất khai là không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Án phí Tòa án*:

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đ, bà T mỗi người chịu 75.000 đồng, ông Đ tự nguyện nộp thay cho bà T 75.000đồng.

+ Án phí cấp dưỡng: Ông Đ phải nộp 150.000đồng. Tổng cộng ông Đ phải nộp 300.000đồng, khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 000965 ngày 19/3/2019 thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND Q.N;
- UBND phường B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Huệ